

Bản án số: 05/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 17/5/2024

V/v “*Xin ly hôn, tranh chấp quyền
nuôi con chung của vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giàng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trọng Bằng;

2. Ông Trần Ngọc Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Má A Trư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung của vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01A/2024/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐHPT ngày 01/4/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th; Sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường Phan Si Păng, thị, tỉnh LCi; Nơi ở: Số 07, ngõ HH, tổ 01 phường SP, thị xã SP, tỉnh LC; Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công H; Năm sinh 1987; Nơi ĐKKHKT: Khu phố Yên Ngô, xã An Bình, huyện Nơi ở: Số 020, ngõ SAH, tổ 01 phườngPSP, thị xã SP, tỉnh LC. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2023 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án Chị Lê Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và Anh Nguyễn Công H sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Thuận THnh, tỉnh Bắc Ninh. Năm 2018 vợ chồng chị Th, anh H lên thị xã Sa Pa để sinh sống. Anh chị thuê nH tại số nH 020, ngõ Suối Hồ tổ 01, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống giữa chị Th và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu chửi bới chị Th nên giữa vợ chồng chị thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài. Chị Th chuyển sang ngõ Hùng Hồ để sinh sống từ tháng 4/2023 còn anh H vẫn sinh sống tại số nH 020, ngõ Suối Hồ tổ 01, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Anh chị sống ly thân từ thời điểm đó. Chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Nguyễn Công H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị Th, anh H có 03 con chung, cháu Nguyễn Ngân Tr(đã chết), hiện nay anh chị còn 02 con chung là: Cháu Nguyễn Khánh Ng; Sinh ngày 18/9/2013, cháu Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 27/5/2020. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cho chị được nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng, quá trình làm đơn ly hôn, Tòa án thụ lý vụ kiện để giải quyết, chị Th yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị số tiền 10.000.000đồng/1 tháng đến khi cháu Nguyễn Khánh Ng và cháu Nguyễn Phúc Th đủ 18 tuổi. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ngày 11/3/2024 chị Th có đơn đề nghị rút đối với yêu cầu đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con do chị thấy bản thân đủ điều kiện để nuôi các con không cần anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Th, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Th nhận chịu toàn bộ tiền án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Anh Nguyễn Công H vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai ngày 22/02/2024 Anh Nguyễn Công H, bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và Chị Lê Thị Th tự nguyện kết hôn ngày 13/11/2012 tại UBND xã An Bình, huyện Thuận THnh, tỉnh Bắc Ninh, đến năm 2018 hai vợ chồng lên sinh sống và làm ăn tại tổ 01, phường Phan Si Păng, tại thị xã Sa Pa, đến khoảng tháng 4/2023 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Th chuyển đến Ngõ Hùng Hồ 1, phường Sa Pa để sinh sống còn anh H vẫn ở tổ 01, phường Phan Si Păng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn do anh chị bất đồng về quan điểm sống nên anh chị thường xuyên đánh chửi nhau, từ tháng 3/ 2023 anh chị sống ly thân, chị Th chuyển đi chỗ khác sinh sống từ đó đến nay. Anh đề nghị Tòa án giải quyết hòa giải để anh chị đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, anh không nhất trí ly hôn với chị Th vì còn tình cảm với chị Th.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung cháu Nguyễn Ngân Tr(đã chết); cháu Nguyễn Khánh Ng sinh ngày 18/9/2013, và cháu Nguyễn Phúc Th sinh năm 2020, hiện 02 tại cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trường hợp chị Th nhất quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, do anh bận công việc nên không đến Tòa án tham gia giải quyết được đề nghị Tòa án không triệu tập anh đến tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tiến Hnh tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 57 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 217, 227, Điều 228, 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Th.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lê Thị Th được ly hôn Anh Nguyễn Công H.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh Ng sinh ngày 18/9/2013, và cháu Nguyễn Phúc Th sinh năm 2020 cho Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung của vợ chồng khi ly hôn.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với đề nghị Anh Nguyễn Công H cấp dưỡng nuôi con 10 triệu đồng/ tháng.

- Tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày ngày 07/12/2023 Chị Lê Thị Th có đơn khởi kiện “Xin ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung khi ly hôn” đối với Anh Nguyễn Công H tại Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Đây là quan hệ tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn Chị Lê Thị Th và bị đơn Anh Nguyễn Công H đều cư trú tại: phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa đã ban Hnh các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác, tiến Hnh công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải vụ kiện cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và Anh Nguyễn Công H sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Thuận THnh, tỉnh Bắc Ninh. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị Th và anh H là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân: Năm 2018 vợ chồng chị Th, anh H lên thị xã Sa Pa để làm ăn, anh, chị thuê nH tại số nH 020, ngõ Suối Hồ tổ 01, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống giữa chị Th và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu chửi bới chị Th nên giữa vợ chồng chị thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài. Chị Th chuyển sang ngõ Hùng Hồ để sinh sống từ tháng 4/2023 còn anh H vẫn sinh sống tại số nH 020, ngõ Suối Hồ tổ 01, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Anh chị sống ly thân từ thời điểm đó, giữa chị Th và anh H không còn liên quan gì với nhau cả về kinh tế và tình cảm. Chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Nguyễn Công H. Anh H không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã kéo dài, anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của Chị Lê Thị Th cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng Chị Lê Thị Th và Anh Nguyễn Công H có cháu Nguyễn Khánh Ng sinh ngày 18/9/2013, và cháu Nguyễn Phúc Th sinh năm 2020, hiện 02 tại cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Tại bản tự khai tại Tòa án chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng, chị Th không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng. Anh Nguyễn Công H không đồng ý ly hôn, không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt.

Xét nguyện vọng nuôi con của hai bên đương sự và căn cứ quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn Anh Nguyễn Công H của chị Th. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, bản thân chị Th có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo được việc chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng. Tòa án tiến hành lập biên bản ghi ý kiến của cháu Ngân sinh năm 2013 thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn; căn cứ Khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét thấy cần giao cháu Nguyễn Khánh Ng sinh ngày 18/9/2013, và cháu Nguyễn Phúc Th sinh năm 2020 cho Chị Lê Thị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Ngân và cháu Thịnh đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Công H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ, chồng là phù hợp.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Th và Anh Nguyễn Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 57 và các Điều 81, 82, 83; Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Điều 217, 227, Điều 228, 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Tuyên xử vắng mặt Chị Lê Thị Th và Anh Nguyễn Công H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Th. Xử cho Chị Lê Thị Th được ly hôn Anh Nguyễn Công H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh Ng sinh ngày 18/9/2013, và cháu Nguyễn Phúc Th sinh năm 2020 cho Chị Lê Thị Th tiếp tục chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Ngân và cháu Thịnh đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Công H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ, chồng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với đề nghị Anh Nguyễn Công H cấp dưỡng nuôi con 10 triệu đồng/ tháng của Chị Lê Thị Th.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0001506 ngày 13/12/2023 của Chi cục thi Hành án dân sự thị xã Sa Pa. Chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Th, Anh Nguyễn Công H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự, thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND xã An Bình;
- Lưu: VT, HSKS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng Thị Thu Trang

